

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**

Ngày thi: 05/4/2015

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

**Câu 1:** (8,0 điểm)

**Bí quyết bóc lạc (đậu phộng)**

Có một ông lão tuổi tác đã cao, muốn nhường quyền quản lí gia đình cho con trai. Nhưng ông có tới hai người con trai, biết nhường cho đứa nào đây?

Một buổi tối, ông gọi hai người con trai lại và nói: “Ở đây có hai túi lạc, các con mang đi bóc vỏ, xem bên trong có phải toàn là lạc đỏ không. Ai bóc xong sớm, lại đưa ra được đáp án chính xác, người ấy sẽ xứng đáng trở thành người quản lí gia đình sau này”.

Người anh cả vừa về đến phòng đã lao vào bóc vỏ ngay, không làm lỡ mất một giây phút nào với niềm tin mình sẽ chiến thắng. Người em trai vừa đi vừa nghĩ: “Rốt cuộc, bố muốn có đáp án gì nhi? Chắc chắn không phải là bóc từng củ lạc ra, nếu vậy, mình với anh cả phải thi cái gì? Anh cả làm gì cũng nhanh hơn mình nên phải nghĩ cách mới được”.

Thời gian trôi đi rất nhanh. Người anh cả đã thức trắng một đêm để hoàn thành công việc. Còn người em thì đã lên giường ngủ từ sớm rồi.

Sáng hôm sau, khi người anh đến gặp bố thì người em đã có mặt ở đó. Điều kì lạ là người em mang theo một túi lạc chưa bóc vỏ. Ông bố nói: “Con út đến trước nên được quyền nói trước”. Người em liền nói: “Tất cả lạc trong túi đều có vỏ đỏ”. Người anh tức tối gất lên: “Em còn chưa bóc hết, làm sao biết được?”. Người em đáp:

- Em không bóc toàn bộ nhưng em đã phân loại chúng ra: loại mập, loại lép, loại to, loại nhỏ, loại sạch, loại đã bị đen, loại có một nhân, loại có hai nhân, loại có ba nhân, ... Sau đó, em chọn lấy đại diện của từng nhóm rồi bóc ra, kết quả là đều màu đỏ. Vì vậy, em kết luận được rằng, tất cả lạc trong túi đều có vỏ đỏ.

Người bố vui vẻ gật đầu và tuyên bố người em sẽ quản lí gia đình sau này.

(Phỏng theo 168 câu chuyện hay nhất, NXB Văn học, 2014)

Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì về phương pháp làm việc? Liên hệ với việc học tập của em hiện nay.

**Câu 2:** (12,0 điểm)

Trong bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy, *trăng* là hình tượng xuyên suốt tác phẩm, gợi thức bao điều ở người đọc. Còn trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu, *trăng* chỉ xuất hiện một lần nhưng cũng mang nhiều ý nghĩa.

Hãy trình bày cảm nhận của em về hình tượng *trăng* trong hai bài thơ trên.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

Chữ ký GT1: .....

Chữ ký GT 2: .....

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: NGỮ VĂN**

Ngày thi: 05/4/2015

(Hướng dẫn chấm gồm có: 03 trang)

**I. Hướng dẫn chung**

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

**II. Đáp án và thang điểm**

**Câu 1: (8,0 điểm)**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b><i>Yêu cầu về kĩ năng</i></b> Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; lập luận, dẫn chứng thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
<b><i>Yêu cầu về kiến thức</i></b> Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng lí lẽ và dẫn chứng phải hợp lí, thuyết phục; cần làm rõ được các ý chính sau:	
<b>a) Nêu vấn đề nghị luận:</b> Dẫn dắt, giới thiệu và nêu được vấn đề.	1,0
<b>b) Giải thích ý nghĩa câu chuyện:</b> Trước khi làm việc, nhất là những việc khó khăn, cần động não suy nghĩ để tìm ra phương pháp tốt nhất, khoa học nhất, nhằm đạt kết quả nhanh, ít tốn công sức.	1,0
<b>c) Bàn luận</b> - Trước một công việc, sự lo lắng, tập trung công sức để giải quyết nó (như người anh trong câu chuyện) là đáng trân trọng. Nhưng không phải công việc nào cũng phải dựa vào sức lực, tốn kém thời gian mới thực hiện được. Nghĩ ra cách, tìm ra phương pháp tối ưu để đạt được hiệu quả một cách nhanh nhất nhưng vẫn đảm bảo sự chính xác, khoa học là biểu hiện của lối làm việc ở những người có đầu óc, có bản lĩnh và sự tự tin. - Trong thực tế, vẫn còn không ít người tỏ ra máy móc, thụ động trong xử lí công việc. Đứng trước khó khăn, họ chưa tỏ rõ được bản lĩnh trí tuệ của mình, phần lớn vẫn dựa vào sức mạnh cơ bắp và triết lí “cần cù bù thông minh” để làm việc. Đó là những quan niệm cần chấn chỉnh. - Câu chuyện là một bài học lớn về cách thức xử lí công việc. Một sự việc chắc chắn có nhiều cách giải quyết nhưng sẽ có một giải pháp tối ưu. Mỗi người cần biết lựa chọn giải pháp phù hợp với bản thân để thực thi có hiệu quả.	3,0
<b>d) Liên hệ với việc học tập của bản thân.</b> Thí sinh liên hệ với phương pháp học tập của bản thân: phương pháp đó dù khoa học hay chưa khoa học đều được chấp nhận nhưng phải chân thành, tránh gượng ép, giả tạo.	2,0
<b>e) Bài học nhận thức và hành động</b> - Trí tuệ, phương pháp khoa học mới là điều quan trọng. Một người thất thế (em út, làm gì cũng chậm hơn anh) nhưng nhờ có trí tuệ, sự thông minh nên được đánh giá cao hơn. - Luôn có ý thức động não để tìm ra cách thức xử lí công việc, học tập nhanh và hiệu quả.	1,0

**Câu 2:** (12,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<p><b>Yêu cầu về kĩ năng</b> Biết cách làm bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ, biết khai thác một hình ảnh, biểu tượng có giá trị nghệ thuật trong tác phẩm. Bài viết có kết cấu chặt chẽ, luận điểm, bố cục rõ ràng, hợp lí; diễn đạt lưu loát, văn có hình ảnh, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, ...</p>	
<p><b>Yêu cầu về kiến thức</b> Trên cơ sở những hiểu biết về các tác giả Nguyễn Duy, Chính Hữu và hai bài thơ <i>Ánh trăng</i>, <i>Đồng chí</i>, thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:</p>	
<p><b>1. Dẫn dắt, giới thiệu, nêu vấn đề nghị luận</b></p>	1,5
<p><b>2. Bàn luận</b></p>	
<p>a) Về hình tượng <i>trăng</i> trong bài thơ <i>Ánh trăng</i> của Nguyễn Duy * Giới thiệu khái quát về bài thơ * <i>Trăng</i> là hình tượng xuyên suốt bài thơ <i>Ánh trăng</i> của Nguyễn Duy, gọi thức bao điều ở người đọc - Là vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, vẻ đẹp giản dị mà vĩnh hằng của cuộc sống. - Là người bạn thân thiết, hiền hậu, nghĩa tình, trong sáng, thủy chung của con người; biểu tượng của quá khứ vẹn nguyên, tròn đầy. - Là nhân chứng nghĩa tình, độ lượng, bao dung và cũng rất nghiêm khắc để con người phải “giặt mình” thức tỉnh lương tâm. - Mang chiều sâu tư tưởng, là lời nhắc nhở thái độ sống “Uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung với quá khứ. * Nghệ thuật: Nhân hóa, ẩn dụ, kết hợp tự sự và trữ tình...</p>	5,0
<p>b) Về hình tượng <i>trăng</i> trong bài thơ <i>Đồng chí</i> của Chính Hữu * Giới thiệu khái quát về bài thơ * <i>Trăng</i> trong bài thơ <i>Đồng chí</i> xuất hiện một lần ở cuối tác phẩm nhưng có nhiều ý nghĩa - Đây là hình ảnh thực được ghi nhận từ những đêm hành quân, phục kích chờ giặc của tác giả: “suốt đêm vàng trăng ở bầu trời cao xuống thấp dần và có lúc như treo lơ lửng trên đầu mũi súng. Những đêm phục kích chờ giặc, vàng trăng đối với chúng tôi như một người bạn” (Chính Hữu). Hình ảnh trăng gợi lên không gian thiên nhiên khoáng đạt, bay bổng. - <i>Trăng</i> biểu tượng cho tình đồng chí, đồng đội cao đẹp, biểu tượng cho tâm hồn lãng mạn, mộng mơ của người lính. Điều đó tạo nên sức mạnh nâng đỡ người lính vượt qua những khó khăn gian khổ. * Nghệ thuật: - Là hình ảnh sáng tạo độc đáo, bất ngờ, vừa hiện thực, vừa lãng mạn và có ý nghĩa khái quát cao làm tỏa sáng cả bài thơ. - Tạo nên nhịp điệu nhẹ nhàng, êm ái kết thúc bài thơ như “nhịp lắc của một cái gì lơ lửng, chông chênh trong sự bất ngát” (Chính Hữu).</p>	3,0
<p>c) Cảm nhận chung về hình tượng <i>trăng</i> trong hai bài thơ - Đều là hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, trong sáng; là những sáng tạo, liên tưởng độc đáo của các nhà thơ. - Gắn bó với cuộc đời người lính, là người bạn tri kỉ của con người.</p>	1,0
<p><b>3) Đánh giá chung</b> - Hình tượng <i>trăng</i> trong hai bài thơ tuy có khác nhau về ý nghĩa biểu tượng và</p>	1,5

cách thể hiện nhưng đều mang vẻ đẹp hiền dịu của thiên nhiên, là người bạn gắn bó thùy chung với con người. Đó là những hình ảnh mang giá trị nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm.

- Liên hệ, mở rộng.

**Lưu ý chung:**

1. Thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có. Việc chi tiết hóa điểm số là do tổ chấm thi.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.
5. Cấn trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

-----HẾT-----